

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2019/DS-PT**

Ngày: 22/3/2019

V/v: “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến

Ông Trần Quốc Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Bà Bùi Thị Dung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 22 tháng 03 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2019/TLPT-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 về: “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 79/2018/DS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 03 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Công D; cư trú tại: số 41, đường C, phường P, quận H5, thành phố Đà Nẵng.

*** Bị đơn:**

- Ông Huỳnh Công A; cư trú tại: số 02, đường Ng, phường H4, quận H5, thành phố Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Ông Huỳnh Công A là ông Lê Hữu Ph, Luật sư Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng.

- Bà Huỳnh Thị Bích N; cư trú tại: K20/66, đường H7, phường T7, quận T8, thành phố Đà Nẵng.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà **Huỳnh Thị T** (*Tên gọi khác: Toan Thi Huynh*); cư trú tại: Hoa Kỳ
2. Ông **Huỳnh Công H** (*Tên gọi khác: H Huynh Cong*); cư trú tại: Hoa Kỳ.
3. Bà **Huỳnh Thị T1** (*Tên gọi khác: T1 Thi Huynh*); cư trú tại: Hoa Kỳ.
4. Bà **Huỳnh Thị T2** (*Tên gọi khác: T2 Thi Huynh*); cư trú tại: Hoa Kỳ.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị T1 và bà Huỳnh Thị T2 là ông **Huỳnh Công T3**; cư trú tại: K176/6, đường T9, phường H11, quận H5, thành phố Đà Nẵng và bà **Nguyễn Thị H1**; cư trú tại: số nhà 582/1, đường H9, phường H10, quận H5, thành phố Đà Nẵng (Hợp đồng ủy quyền, được Chứng nhận/ Hợp pháp hóa lãnh sự tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, ngày 18 tháng 5 năm 2017).*

5. Bà **Nguyễn Thị Thu N1**, cư trú tại: số 41 đường C, phường P, quận H5, thành phố Đà Nẵng.

6. Bà **Huỳnh Thị Minh N2**; cư trú tại: Tổ 01, khối An Phong, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

7. Ông **Huỳnh Công T3**; cư trú tại: K176/6, đường T9, phường H11, quận H5, thành phố Đà Nẵng.

8. Ông **Huỳnh Công T4**; cư trú tại: số 41, đường C, phường P, quận H5, thành phố Đà Nẵng.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thu N1, bà Huỳnh Thị Minh N2 và ông Huỳnh Công T4 là ông **Huỳnh Công T3**; cư trú tại: K176/6, đường T9, phường H11, quận H5, thành phố Đà Nẵng và bà **Nguyễn Thị H1**; cư trú tại: số nhà 582/1, đường H9, phường H10, quận H5, thành phố Đà Nẵng (Hợp đồng ủy quyền, ngày 19 tháng 7 năm 2017).*

9. Bà **Võ Thị H2**; cư trú tại: số 02, đường Ng, phường H4, quận H5, thành phố Đà Nẵng.

10. Bà **Trịnh Thị Lệ H3**;

11. Ông **Huỳnh Công L**;

12. Ông **Lâm Huỳnh N3**;

Cùng cư trú tại: số 41, đường C, phường P, quận H5, thành phố Đà Nẵng.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Thị Lệ H3, ông Huỳnh Công L và ông Lâm Huỳnh N3 là ông **Huỳnh Công D**; cư trú tại: số 41, đường C, phường P, quận H5, thành phố Đà Nẵng (Hợp đồng ủy quyền ngày 09 tháng 01*

năm 2018).

13. Anh **Huỳnh Công Gia T5**; sinh ngày 06-01-2005; cư trú tại: số 41, đường C, phường P, quận H5, thành phố Đà Nẵng.

*Người đại diện theo pháp luật của anh Huỳnh Công Gia T5 là ông **Huỳnh Công D** và bà **Trịnh Thị Lệ H3**, là cha mẹ đẻ của anh T5.*

14. Ông **Mạc Phước N4**; cư trú tại: số 86, đường Th, phường Th1, quận H5, thành phố Đà Nẵng.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Mạc Phước N4 là bà **Lê Thị Thanh Phương**; cư trú tại: số 69, đường Ng1, phường H4, quận H5, thành phố Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 8 năm 2018).*

Tất cả các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Huỳnh Công D, trình bày:

Cha mẹ đẻ của tôi là cụ ông Huỳnh Công X và cụ bà Nguyễn Thị Thu N1; vợ chồng ông X, bà N1 sinh được mười người con là các ông, bà Huỳnh Thị T, Huỳnh Công H, Huỳnh Thị T1, Huỳnh Thị T2, Huỳnh Công A, Huỳnh Thị Minh N2, Huỳnh Công T3, Huỳnh Thị Bích N, Huỳnh Công D và Huỳnh Công T4. Ngày 11 tháng 3 năm 1990, ông X chết không để lại di chúc. Ông X và bà N1 không có con nuôi, con riêng và cha mẹ nuôi; còn cha mẹ đẻ của ông X là Huỳnh Công L2 đã chết năm 1981 và mẹ đẻ là Nguyễn Thị S đã chết năm 1978.

Khi còn sống ông X và bà N1 tạo lập được tài sản là hai ngôi nhà sau: ngôi nhà thứ nhất tại địa chỉ 02, đường Ng, phường H4, quận H5, thành phố Đà Nẵng (*Sau đây gọi tắt là nhà số 02 Đường Ng*); có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân quận H5, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23-6-2010, đứng tên bà Nguyễn Thị Thu N1 và ông Huỳnh Công X (*chết*); ngôi nhà thứ hai tại địa chỉ 41, đường C, phường P, quận H5, thành phố Đà Nẵng (*Sau đây gọi tắt là nhà số 41 Đường C*); có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sử dụng đất ở do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03-12-2003, đứng tên bà Nguyễn Thị Thu N1 và ông Huỳnh Công X.

Đối với ngôi nhà số 02 Đường Ng, được cha mẹ tôi tạo lập và sử dụng từ trước năm 1975. Lúc đó, một phần ngôi nhà được gia đình ông X, bà N1 sử dụng để ở và buôn bán; phần còn lại cho những người quen biết thuê mặt bằng buôn bán. Năm 1990, sau khi ông X chết thì gia đình đã ủy quyền cho ông Huỳnh Công A (*vì ông A là con trai lớn nhất trong gia đình đang ở Việt Nam*) để tiếp tục vụ kiện đòi mặt bằng cho thuê tại số 02 Đường Ng của cha tôi; sau khi thắng kiện thì ngôi nhà số 02 Đường Ng được các con của ông X, bà N1 là

vợ chồng ông Huỳnh Công A, vợ chồng bà Huỳnh Thị Minh N2 sử dụng để ở và buôn bán, còn bà Huỳnh Thị Bích N thì sử dụng góc nhỏ để buôn bán. Đến năm 2002, vợ chồng bà N2 chuyển về Hội An sinh sống nên không sử dụng phần nhà số 02 Đường Ng nữa, chỉ còn lại gia đình ông A và bà N sử dụng, về chi phí kiện tụng để lấy lại mặt bằng cho những người thuê trước đây và chi phí để sửa chữa lại ngôi nhà thì đều do chị gái đầu là bà Huỳnh Thị T định cư tại Hoa Kỳ gửi tiền về lo tất cả chứ gia đình không ai bỏ ra.

Đối với vợ chồng ông Huỳnh Công A là anh trai lớn ở Việt Nam đã được gia đình tạo điều kiện cho một vị trí đặc địa để kinh doanh, buôn bán nhưng lại không giúp đỡ gì về tiền bạc, vật chất cho mẹ già và anh em trong gia đình mà còn muốn lấy luôn ngôi nhà này.

Theo chủ trương của Thành phố đã thông báo thì Nhà nước sẽ giải tỏa, di dời những hộ khu vực chợ H6 trong đó có nhà số 02 Đường Ng của cha mẹ tôi để xây dựng lại chợ H6 nên gia đình chúng tôi trong đó có cả ông Huỳnh Công A và bà Huỳnh Thị Bích N họp, bàn bạc và đã thống nhất chuyển nhượng ngôi nhà số 02 Đường Ng cho ông Mạc Phước N4 và ngày 06/02/2017, chúng tôi đã ký kết hợp đồng giao nhận tiền cọc để bán ngôi nhà này cho ông N4 với giá tám tỷ đồng; mặc dù đã thống nhất như vậy nhưng sau đó ông A và bà N lại không chịu hợp tác để tiến hành các thủ tục kê khai di sản thừa kế để hoàn tất thủ tục chuyển nhượng nhà.

Nay, do cụ ông Huỳnh Công X chết không để lại di chúc, nên tôi yêu cầu chia di sản thừa kế của ông X theo pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Công A, trình bày:

Về căn nhà tại địa chỉ số 02 Đường Ng là tài sản tranh chấp trong vụ án được cha mẹ chúng tôi tạo lập trước năm 1975; cũng trước năm 1975, ngôi nhà được cha mẹ tôi có sử dụng một phần để buôn bán, còn một phần cho người khác thuê ở và buôn bán; đến năm 1975, cha mẹ tôi mua thêm ngôi nhà tại số 41 đường C nên đã chuyển gia đình về sống tại đây. Sau này những người thuê nhà số 02 Đường Ng chây ỳ không chịu trả tiền thuê nhà nên cha tôi có ý định lấy lại ngôi nhà này không cho họ thuê nữa; tuy nhiên sau đó cha tôi chết nên tôi phải thay mặt gia đình đứng ra kiện tụng mất hai năm mới lấy lại được ngôi nhà. Lúc bấy giờ căn nhà gần như đã hư hỏng toàn bộ, thuộc diện giải tỏa, không có người trông coi quản lý, nên mẹ và các anh chị em trong gia đình đã quyết định cho vợ chồng tôi sở hữu căn nhà này.

Do đó, năm 1993 vợ chồng tôi tập trung hết vốn liếng, tiền bạc sửa sang lại ngôi nhà để về sinh sống tại đây. Trong quá trình sửa chữa thì phát sinh thêm chi phí nên vợ chồng tôi phải bán đi quầy tạp hóa tại chợ C1, nhưng vẫn không đủ nên phải đi vay thêm gia đình bên vợ và nhiều người thân quen khác. Đến

năm 2003, theo chủ trương chỉnh trang đô thị nên vợ chồng tôi lại phải tiếp tục đi vay mượn tiền để sửa chữa lại căn nhà số 02 Đường Ng; kết cấu nhà cũ đã mục nát nhưng lại không được phép xây mới mà chỉ được sửa chữa nên vợ chồng tôi phải sửa đi sửa lại nhiều lần; mỗi lần sửa nhà lại phải vay mượn khắp nơi.

Nay nhận được thông báo thụ lý vụ án về tranh chấp chia thừa kế trong đó có căn nhà số 02 Đường Ng, thì như trình bày ở trên tôi thấy căn nhà này cũng có sự đóng góp công sức tôn tạo, gìn giữ của vợ chồng tôi, nên tôi đề nghị Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của vợ chồng chúng tôi.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Bích N, trình bày:

Gia đình tôi thuộc diện hộ nghèo ở địa phương, hoàn cảnh rất neo đơn và khó khăn; hiện tại vợ chồng tôi đang sống ly thân; bản thân tôi đang phải dựa vào 4m² mặt bằng tại số 02 Đường Ng để mưu sinh, nuôi các con. Tôi nghĩ hai ngôi nhà tại số 02 Đường Ng và số 41 Đường C là tài sản của cha, mẹ tạo lập bằng mồ hôi và nước mắt; nhờ vào tài sản này mà các anh chị em có chỗ nương tựa làm ăn để có cuộc sống ổn định như hiện nay, cho nên hiện tại thì tôi không muốn bán nhà để chia; sau này khi đã ổn định cuộc sống hơn thì hãy chia.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Bích N đã thống nhất với yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Huỳnh Công X và bà đồng ý giao lại 4m² mặt bằng mà bà đang sử dụng tại số 02 Đường Ng cho người thừa kế khác để nhận phần di sản thừa kế tính thành tiền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu N1, bà Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị T1, bà Huỳnh Thị T2, bà Huỳnh Thị Minh N2, ông Huỳnh Công T3 và ông Huỳnh Công T4, thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn ông Huỳnh Công D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H2, thống nhất với lời trình bày của bị đơn ông Huỳnh Công A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Lệ H3, ông Huỳnh Công L, ông Lâm Huỳnh N3 và anh Huỳnh Công Gia T5, thống nhất trình bày với nội dung là không có yêu cầu nào với việc chia di sản thừa kế của ông Huỳnh Công X.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mạc Phước N4, trình bày:

Vào ngày 06/02/2017, giữa tôi với bà Nguyễn Thị Thu N1 và những người thừa kế của ông Huỳnh Công X đã đạt được thỏa thuận là chuyển nhượng ngôi nhà số 02 Đường Ng cho tôi với giá tám tỷ đồng, nên tôi đã tiến hành đặt cọc năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, sau đó ông A và bà N thay đổi ý kiến, không đồng ý bán nhà nữa. Nay nguyện vọng của tôi là vẫn muốn mua ngôi nhà

này, còn việc chia thừa kế giữa các bên liên quan tôi không có ý kiến gì và xác định ông N4 không có yêu cầu độc lập về tranh chấp hợp đồng liên quan đến ngôi nhà số 02 Đường Ng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2018/DS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 221, Điều 223, Điều 612, Điều 613, Điều 650, Điều 651 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 4, Điều 8 của Luật Nhà ở; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về thừa kế tài sản của ông Huỳnh Công D đối với ông Huỳnh Công A.

Tuyên xử:

1. Chia di sản thừa kế của ông Huỳnh Công X cho bà Nguyễn Thị Thu N1, bà Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị T1, bà Huỳnh Thị T2, ông Huỳnh Công A, bà Huỳnh Thị Minh N2, ông Huỳnh Công T3, bà Huỳnh Thị Bích N, ông Huỳnh Công D và ông Huỳnh Công T4 mỗi người được hưởng số tiền 1.092.382.181 đồng (*Một tỷ, không trăm chín mươi hai triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn một trăm tám mươi một đồng*).

Buộc bà Nguyễn Thị Thu N1 phải thanh toán cho bà Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị T1, bà Huỳnh Thị T2, bà Huỳnh Thị Minh N2, ông Huỳnh Công T3, bà Huỳnh Thị Bích N, ông Huỳnh Công D và ông Huỳnh Công T4, mỗi người 1.448.646 đồng (*Một triệu, bốn trăm bốn mươi tám ngàn, sáu trăm bốn mươi sáu đồng*).

Buộc ông Huỳnh Công A phải thanh toán cho bà Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị T1, bà Huỳnh Thị T2, bà Huỳnh Thị Minh N2, ông Huỳnh Công T3, bà Huỳnh Thị Bích N, ông Huỳnh Công D và ông Huỳnh Công T4, mỗi người 1.090.933.535 đồng (*Một tỷ, không trăm chín mươi triệu, chín trăm ba mươi ba ngàn, năm trăm ba mươi lăm đồng*).

2. Buộc ông Huỳnh Công A phải thanh toán cho bà Huỳnh Thị Bích N về khoản công sức sửa sang, duy trì ngôi nhà 02, đường Ng với số tiền là 30.466.666 đồng (*Ba mươi triệu, bốn trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng*).

3. Giao nhà và đất tại địa chỉ số 41, đường C, phường P, quận H5, thành phố Đà Nẵng; có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở

do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03 tháng 12 năm 2003, đứng tên bà Nguyễn Thị Thu N1 và ông Huỳnh Công X (*chết*) cho bà Nguyễn Thị Thu N1 sở hữu, sử dụng.

4. Giao nhà và đất tại địa chỉ số 02, đường Ng, phường H4, quận H5, thành phố Đà Nẵng; có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân quận H5, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23 tháng 6 năm 2010, đứng tên bà Nguyễn Thị Thu N1 và ông Huỳnh Công X (*chết*) cho ông Huỳnh Công A sở hữu, sử dụng.

Bà Nguyễn Thị Thu N1 và ông Huỳnh Công A có quyền và nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để được xác lập quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/12/2018, bị đơn ông Huỳnh Công A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H2 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; với lý do: Bản án sơ thẩm nhận định để quyết định công sức sửa sang, duy trì ngôi nhà 02, đường Ng với số tiền là 91.703.000 đồng là không đúng. Hơn nữa, chi phí sửa chữa và công sức quản lý giữ gìn tài sản là khác nhau nhưng không tính công sức bảo quản, tôn tạo di sản đối với nhà và đất tại địa chỉ số 02, đường Ng, phường H4, quận H5, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 04/12/2018 và ngày 05/12/2018 những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Minh N2, bà Nguyễn Thị Thu N1, bà Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị T1, bà Huỳnh Thị T2, ông Huỳnh Công T4, ông Huỳnh Công T3, đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1 kháng cáo một phần bản án sơ thẩm; với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm giao nhà và đất tại địa chỉ số 02, đường Ng, phường H4, quận H5, thành phố Đà Nẵng cho ông Huỳnh Công A là không phù hợp, làm ảnh hưởng đến quyền lợi và đề nghị giao nhà đất này cho bà Nguyễn Thị Thu N1 sở hữu, sử dụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Những người kháng cáo không rút, thay đổi hoặc bổ sung kháng cáo. Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện.

Đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên

tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của những người tham gia tố tụng, người bảo vệ quyền lợi, ý kiến của Kiểm sát viên và sau khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay có cơ sở xác định:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Thu N1 và ông Huỳnh Công X là vợ chồng, trong thời kỳ hôn nhân tạo dựng được 02 khối tài sản sau:

- Ngôi nhà cấp 4 và thửa đất số 03, tờ bản đồ 22, diện tích 45,7m², địa chỉ số 02 Đường Ng, phường H4, quận H5, TP Đà Nẵng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số BC 281625 do UBND quận H5 cấp ngày 23/6/2010 đứng tên bà Nguyễn Thị Thu N1 và ông Huỳnh Công X (*chết*) theo kết quả định giá ngày 31/01/2018 là 11.002.184.000đ. (*Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất là 10.910.784.000đ; giá trị công trình nhà trệt, gác lửng 91.400.000đ*).

- Ngôi nhà 04 tầng và thửa đất số 397, tờ bản đồ số 11, diện tích 154,40 m² tại số 41 Đường C, phường P, quận H5, TP Đà Nẵng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số: 3401091983, hồ sơ gốc số: 71831 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/12/2003 đứng tên bà Nguyễn Thị Thu N1 và ông Huỳnh Công X (*chết*) theo kết quả định giá ngày 31/01/2018 là: 13.121.624.000đ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản nhà và đất của bà Nguyễn Thị Thu N1 và ông Huỳnh Công X là: 24.123.808.000đ. Ông X và bà N1 không có nghĩa vụ tài sản nào.

[1.2] Ông X chết ngày 11/3/1990, không để lại di chúc. Năm 2017, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật nên theo quy định tại khoản 1 Điều 623 BLDS thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vẫn còn thời hiệu.

[1.3] Cha mẹ đẻ của ông X là cụ Huỳnh Công L2 chết năm 1980 và cụ Nguyễn Thị S chết năm 1978. Ông X không có cha mẹ nuôi, con riêng, con nuôi nào khác nên hàng thừa kế thứ nhất của ông X gồm: Bà Nguyễn Thị Thu N1 (*vợ*) và 10 người con gồm các ông bà: ông Huỳnh Công A, Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Công H, Huỳnh Thị T1, Huỳnh Thị T2, bà Huỳnh Thị Minh N2, ông Huỳnh Công T3, bà Huỳnh Thị Bích N, ông Huỳnh Công D và ông Huỳnh Công T4.

[1.4] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Công A và bà Võ Thị H2 (*vợ ông A*) cho rằng nhà và đất tại địa chỉ số 02 Đường Ng đã được bà N1 và

các đồng thừa kế tặng cho vào năm 1993. Tuy nhiên, lời khai của ông A và bà H2 không được bà N1 và các đồng thừa kế thừa nhận; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà được cấp vào ngày 23/6/2010 vẫn đứng tên bà Nguyễn Thị Thu N1 và ông Huỳnh Công X; ông A và bà H2 không có chứng cứ, tài liệu để chứng minh cho lời khai nên không đủ cơ sở.

Do đó, bản án sơ thẩm xác định thời điểm mở thừa kế; xác định những người được hưởng di sản và di sản của ông Huỳnh Công X để chia là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bà Huỳnh Thị Minh N2, bà Nguyễn Thị Thu N1, bà Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị T1, bà Huỳnh Thị T2, ông Huỳnh Công T3, ông Huỳnh Công T4 và đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1 về giao nhà và đất tại địa chỉ số 02, đường Ng cho bà Nguyễn Thị Thu N1 sở hữu, sử dụng:

Vợ chồng ông Huỳnh Công A và bà Võ Thị H2 quản lý, sử dụng nhà và đất số 02, đường Ng từ năm 1993 cho đến nay đã hơn 25 năm, đây là nơi kinh doanh tạo thu nhập chính của gia đình ông A; gia đình ông A không còn nơi ở nào khác. Các đồng thừa kế khác đã có nơi ở ổn định; bà N1 đã được giao sở hữu, sử dụng nhà và đất tại số 41 Đường C. Vì vậy, việc ông A yêu cầu được nhận nhà đất số 02, đường Ng và Tòa án cấp sơ thẩm giao nhà đất tại địa chỉ số 02, đường Ng cho ông Huỳnh Công A sở hữu, sử dụng và bồi trả giá trị cho các đồng thừa kế khác là phù hợp, đảm bảo được quyền lợi của các đương sự trong vụ án nên không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị Minh N2, bà Nguyễn Thị Thu N1, bà Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị T1, bà Huỳnh Thị T2, ông Huỳnh Công T3, ông Huỳnh Công T4 và đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1.

[3] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Công A và bà Võ Thị H2:

Nhà và đất tại số 02 Đường Ng do bà Nguyễn Thị Thu N1 và ông Huỳnh Công X quản lý, sử dụng để ở, buôn bán và cho một số người thuê mặt bằng. Sau khi ông Huỳnh Công X chết, được sự ủy quyền ông Huỳnh Công A đại diện cho gia đình tiếp tục kiện đòi lại mặt bằng cho thuê tại số 02 Đường Ng. Đến năm 1993, sau khi lấy lại mặt bằng cho thuê thì ngôi nhà và đất tại số 02 Đường Ng được vợ chồng ông A, bà H2 dùng để ở và cùng buôn bán và trong quá trình sinh sống tại nhà và đất tại số 02 Đường Ng, vợ chồng ông A, bà H2 đã tôn tạo, sửa chữa nhà và theo lời khai của ông A ông là người thực hiện các thủ tục về nhà, đất tại số 02 Đường Ng và nhà, đất tại số 41 Đường C để được cấp giấy chứng nhận. Do đó, ông A, bà H2 là người có công sức quản lý, gìn giữ và tôn tạo di sản. Tuy nhiên, trong thời gian ở tại nhà, đất tại số 02 Đường Ng, vợ chồng ông A, bà H2 đã sử dụng làm nơi kinh doanh, buôn bán; đây là địa điểm

thuận lợi trong việc buôn bán và là trung tâm kinh doanh thương mại của thành phố Đà Nẵng nên đã bù đắp được công sức quản lý, giữ gìn di sản. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự tại Biên bản hòa giải ngày 27/8/2018 để trích công sức với toàn bộ giá trị ngôi nhà theo định giá là 91.400.000 đồng (ông A 60.934.000 đồng; bà N 30.466.666 đồng) là có căn cứ và phù hợp với thực tế. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Công A và bà Võ Thị H2.

[4] Kháng cáo về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị T1: Theo Điều 2 của Luật người cao tuổi thì Người cao tuổi là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên. Mặc dù bà Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị T1 có đơn đề nghị miễn án phí nhưng không có chứng cứ chứng minh là công dân Việt Nam. Cho nên, Tòa án cấp sơ thẩm không miễn án phí sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên những người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng. Riêng bà Nguyễn Thị Thu N1 là người cao tuổi nên được miễn.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 79/2018/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng không có kháng cáo kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị Minh N2, bà Nguyễn Thị Thu N1, bà Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị T1, bà Huỳnh Thị T2, ông Huỳnh Công T3, ông Huỳnh Công T4 và đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Công A và bà Võ Thị H2; giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Căn cứ Điều 221, Điều 234, Điều 235, Điều 612, Điều 613, Điều 618, Điều 650, Điều 651 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 4, Điều 8, Điều 9 của Luật Nhà ở; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Chia di sản thừa kế của ông Huỳnh Công X cho bà Nguyễn Thị Thu

N1, bà Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị T1, bà Huỳnh Thị T2, ông Huỳnh Công A, bà Huỳnh Thị Minh N2, ông Huỳnh Công T3, bà Huỳnh Thị Bích N, ông Huỳnh Công D và ông Huỳnh Công T4 mỗi người được hưởng số tiền 1.092.382.181 đồng (*Một tỷ, không trăm chín mươi hai triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn một trăm tám mươi một đồng*).

- Trích công sức quản lý, gìn giữ và tôn tạo di sản cho vợ chồng ông Huỳnh Công A và bà Võ Thị H2 số tiền là 60.933.334 đồng; cho bà Huỳnh Thị Bích N số tiền là số tiền là 30.466.666 đồng (*Ba mươi triệu, bốn trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng*).

- Giao nhà và đất tại địa chỉ số 41, đường C, phường P, quận H5, thành phố Đà Nẵng; có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03 tháng 12 năm 2003, đứng tên bà Nguyễn Thị Thu N1 và ông Huỳnh Công X (*chết*) cho bà Nguyễn Thị Thu N1 sở hữu, sử dụng.

- Giao nhà và đất tại địa chỉ số 02, đường Ng, phường H4, quận H5, thành phố Đà Nẵng; có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân quận H5, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23 tháng 6 năm 2010, đứng tên bà Nguyễn Thị Thu N1 và ông Huỳnh Công X (*chết*) cho ông Huỳnh Công A sở hữu, sử dụng.

- Bà Nguyễn Thị Thu N1 và ông Huỳnh Công A có nghĩa vụ thanh toán cho các đồng thừa kế như sau:

+ Bà Nguyễn Thị Thu N1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Huỳnh Thị Minh N2, bà Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị T1, bà Huỳnh Thị T2, ông Huỳnh Công T3, ông Huỳnh Công T4, ông Huỳnh Công D và Huỳnh Thị Bích N, mỗi người số tiền là 1.448.646 đồng (*Một triệu, bốn trăm bốn mươi tám ngàn, sáu trăm bốn mươi sáu đồng*).

+ Ông Huỳnh Công A có nghĩa vụ thanh toán cho bà Huỳnh Thị Minh N2, bà Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị T1, bà Huỳnh Thị T2, ông Huỳnh Công T3, ông Huỳnh Công T4, ông Huỳnh Công D và Huỳnh Thị Bích N, mỗi người số tiền là 1.090.933.535 đồng (*Một tỷ, không trăm chín mươi triệu, chín trăm ba mươi ba ngàn, năm trăm ba mươi lăm đồng*).

+ Ông Huỳnh Công A có nghĩa vụ thanh toán cho bà Huỳnh Thị Bích N về khoản công sức sửa sang, duy trì ngôi nhà 02, đường Ng với số tiền là 30.466.666 đồng (*Ba mươi triệu, bốn trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số

tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Bà Nguyễn Thị Thu N1 và ông Huỳnh Công A có quyền và nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để được xác lập quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật.

- Án phí phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Minh N2, bà Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Công H, bà Huỳnh Thị T1, bà Huỳnh Thị T2, ông Huỳnh Công T3 và ông Huỳnh Công T4, mỗi người phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu số 01593 ngày 25/12/2018 (đối với bà N2); 01595 ngày 25/12/2018 (đối với bà T); 01596 ngày 25/12/2018 (đối với ông H); 01597 ngày 25/12/2018 (đối với bà T1); 01598 ngày 25/12/2018 (đối với bà T2); 01599 ngày 25/12/2018 (đối với ông T3); 01600 ngày 25/12/2018 (đối với ông T4) của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bà Nguyễn Thị Thu N1 được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 01594 ngày 25/12/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Ông Huỳnh Công A và bà Võ Thị H2 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng ông A đã nộp tại biên lai thu số 01589 ngày 20/12/2018 và số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng bà H2 đã nộp tại biên lai thu số 01590 ngày 20/12/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 79/2018/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về án phí dân sự sơ thẩm, về chi phí định giá và quyền, nghĩa vụ thi hành án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh